

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông RMah In (Ama Ka)

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, HP, KB, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng - bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về số nợ: Ngày 16/10/2019, tôi đã cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền là 52.000.000 đồng, mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng. Thời hạn trả là 10 ngày. Tức đến ngày 16/11/2019, anh Nguyễn Văn H phải trả cho tôi số tiền đã vay là 52.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay thì anh Nguyễn Văn H chưa trả cho tôi số tiền gốc đã vay là 52.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Chúng tôi thoả thuận miễn với nhau là lãi suất 1%/ tháng. Tính từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/4/2022 là 30 tháng 9 ngày, tiền lãi phát sinh là 52.000.000 đồng x 30 tháng 09 ngày x 1%/ tháng = 15.990.000 đồng . Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, anh Nguyễn Văn H mới trả cho tôi được 12.900.000 đồng tiền lãi.

Mặc dù vậy, nay tôi chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn H trả cho tôi 52.000.000 đồng tiền gốc. Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh H trả tiền lãi phát sinh cho tôi.

Về số tiền mà ông Nguyễn Văn H cho rằng năm 2019, tôi có cho anh H mượn số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền này, anh Hùng đã trả cho tôi nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về số tiền này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2022, anh Nguyễn Văn H trình bày: Năm 2019, tôi có mượn của bà Nguyễn Thị P số tiền 200.000.000 đồng , khi vay chúng tôi thoả thuận tiền lãi là 6.000 đồng/ ngày/1.000.000đ . Đến tháng 11/2019, tôi trả hết tiền gốc cho bà P là 200.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Hơn 3 tháng, bà P tính 52 .000.000 đồng tiền lãi , bà P nói tôi làm mỗi năm có bao nhiêu tiền thì gửi trả cho bà P. Từ năm 2019 đến nay, tôi đã trả cho bà P được mười mấy triệu, tôi không nhớ . Hiện nay, bà P khởi kiện, tôi chỉ đồng ý trả cho bà P 40.000.000 đồng . Số tiền mười mấy triệu tôi có đưa cho bà P 3 lần , tôi nhớ không chính xác , khi tôi đưa tiền tôi cũng không yêu cầu viết giấy biên nhận. Sau khi thu hoạch cả phe, tôi sẽ trả cho bà P 5 triệu đồng và mỗi năm, tôi trả cho bà Phượng 7.000.000 đồng hoặc 8.000.000 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 35, và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn (Nguyễn Thị P) có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn (Nguyễn Văn H) vắng mặt lần thứ hai không lý do. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ hai được mở. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

Về nợ gốc : Do anh Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Giấy vay tiền ngày 16/10/2019 nên việc bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền gốc đã vay là 52.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P: Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 52.000.000đ.

Việc ông Nguyễn Văn H trình bày số tiền 52.000.000 đồng này là tiền lãi phát sinh của 200.000.000 đồng mà ông H vay bà P trước đó và ông đã trả cho bà P được hơn 10 triệu đồng, bà P cũng ghi nhận ông H đã trả cho bà được 12.900.000 đồng nhưng số tiền này là tiền lãi phát sinh. Nay ông chỉ chấp nhận trả cho bà P 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông H là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tiền lãi : Bà P cho rằng ông H đã trả cho bà được 12.900.000 đồng như trình bày ở trên nhưng số tiền này được trừ vào tiền lãi phát sinh tính đến 25/4/2022 là 30 tháng 9 ngày, tiền lãi phát sinh là 52.000.000 đồng x 30 tháng 09 ngày x 1%/ tháng = 15.990.000 đồng . Mặc dù vậy, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi phát sinh. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn (Nguyễn Thị P) có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn (Nguyễn Văn H) vắng mặt lần thứ hai không lý do. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ hai được mở. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, Hoà Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền đã vay ngày 16/10/2019 là 52.000.000 đồng, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về nợ gốc : Do anh Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Giấy vay tiền ngày 16/10/2019 nên việc bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền gốc đã vay là 52.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P: Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 52.000.000đ.

Việc ông Nguyễn Văn H trình bày số tiền 52.000.000 đồng này là tiền lãi phát sinh của 200.000.000 đồng mà ông H vay bà P trước đó và ông đã trả cho bà P được hơn 10 triệu đồng, bà P cũng ghi nhận ông H đã trả cho bà được 12.900.000 đồng nhưng số tiền này là tiền lãi phát sinh. Nay ông H chỉ chấp nhận trả cho bà Phượng 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông H là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Về tiền lãi : Bà P cho rằng ông H đã trả cho bà được 12.900.000 đồng như trình bày ở trên nhưng số tiền này được trừ vào tiền lãi phát sinh tính đến 25/4/2022 là 30 tháng 9 ngày, tiền lãi phát sinh là 52.000.000 đồng x 30 tháng

09 ngày x 1%/ tháng = 15.990.000 đồng . Mặc dù vậy, bà không yêu cầu Toà án giải quyết về tiền lãi phát sinh. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 52.000.000 đồng x 5 % = 2.600.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự
- Áp dụng Điều 116; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P

1. Về số nợ: Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 52.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 2.600.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều

30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Krông Bông
- THADS huyện Krông Bông
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Huế